

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2019/HS-ST  
Ngày 04-11-2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Dũng
2. Ông Nguyễn Trường Nguyên

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hà, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Vương Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2019/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

**Trần Quý Nh**, sinh ngày 17/01/1964 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12 lô 106 khu công nhân D, phường D, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông: Trần Vũ B và bà Phùng Thị T (đều đã chết); Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/6/2019, đến ngày 20/6/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 443 tổ dân phố M, phường Đ, quận K, thành phố H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/6/2019, anh Hoàng Văn L, sinh năm 1984; trú tại: Số 443 Tổ dân phố M, phường Đ, quận K, thành phố H điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu SH Mode biển kiểm soát: 15B3 - 306.59 đến Công ty Điện Máy Xanh tại Khu công nghiệp Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, để xe tại khu vực trước cửa kho và giao lại chìa khóa xe cho cháu là anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2000; trú tại: Ngõ 468 Đ, quận K, thành phố H rồi lấy điều hòa tại kho để đi lắp đặt cho khách hàng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh L gọi điện thoại cho anh Đ bảo lấy 1.400.000 đồng trong chiếc ví da màu đen, kích thước 15x20cm để trong cốp xe để thanh toán tiền hàng. Sau khi lấy tiền, anh Đ quên không đóng cốp xe và đi ra ngoài. Lúc này, Trần Quý Nh là nhân viên bảo vệ của kho phát hiện cốp xe của anh L chưa đóng nên đã báo cho anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 19 khu 3 Đồng Hòa, quận K, HP là anh của anh L chỉ hạ yên xe xuống không cài nẫy khóa yên. Sau đó, Nh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe của anh L lấy tiền chi tiêu nên đã tiến lại gần xe của anh L, dùng tay phải bấm nút mở cốp và tay trái hơi nhấc yên xe lên để kiểm tra thì phát hiện cốp xe vẫn chưa đóng. Quan sát không có người qua lại, đến khoảng 09 giờ 30 phút Nh tiếp cận chiếc xe, dùng tay trái nâng yên lên còn tay phải lấy 01 chiếc ví trong cốp xe rồi hạ yên xe xuống. Nh đưa chiếc ví cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964, trú tại: Số 33/110 NVH, quận H, HP cũng là bảo vệ đang ngồi làm việc tại bàn bảo vệ ở gần đó nhờ H để hộ chiếc ví lên mép cửa sổ phòng bảo vệ. Một lúc sau, Nh đi vào trong phòng bảo vệ lấy chiếc ví cất giấu vào trong 01 chiếc ủng cao su là tài sản của Công ty bảo vệ Hùng Vương cấp cho đội bảo vệ đựng trong túi nilon để dưới gầm bàn làm việc trong phòng bảo vệ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh Long phát hiện bị mất chiếc ví nên đã đến Công an phường Vĩnh Niệm trình báo sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ hình ảnh camera đã thu được 01 chiếc ví da màu đen ở bên trong 01 chiếc ủng cao su đựng trong 01 túi nilon tại gầm bàn làm việc trong phòng bảo vệ. Tiến hành kiểm kê tài sản bên trong chiếc ví thu giữ có số tiền là 96.737.000 đồng (chín mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-ĐGTTHS ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Không đủ căn cứ định giá đối với chiếc ví đã thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quý Nh khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Ngày 13/6/2019, Nh và ông H làm nhiệm vụ bảo vệ tại kho của Công ty Điện Máy Xanh. Nh không bàn bạc với ai về việc trộm cắp tài sản. Sau khi lấy được chiếc ví do thợ máy quay an ninh tại kho phát hiện nên Nh đã đưa chiếc ví cho ông H bảo để lên mép cửa sổ. Nh không nói cho ông H biết nguồn gốc chiếc ví và chưa kiểm tra bên trong ví có các tài sản gì.

Ông Nguyễn Văn H khai: Ngày 13/6/2019, khi đang ngồi ghi chép sổ sách tại bàn làm việc phía ngoài của phòng bảo vệ thì Nh có đưa cho ông H 01 chiếc ví

và bảo để hộ lên mép cửa sổ. Nh không bàn bạc gì với ông H về việc trộm cắp tài sản. Ông H không biết nguồn gốc của chiếc ví và bên trong có tài sản gì.

Anh Hoàng Văn L: Ngày 13/6/2019, anh bị mất tài sản là 01 chiếc ví bên trong có khoảng 202.000.000 đồng để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển kiểm soát: 15B3 - 306.59 dựng tại trước cửa kho của Công ty Điện Máy Xanh. Số tiền này gồm 135.000.000 đồng là tiền lắp đặt máy điều hòa cho khách (không nhớ thu của những ai), 45.000.000 đồng là tiền vay của anh Nguyễn Văn Điều, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ dân phố Quảng Luận, quận Dương Kinh, Hải Phòng và số tiền còn lại là tiền cá nhân của anh L. Anh L đã được nhận lại chiếc ví cùng số tiền 96.737.000 đồng và yêu cầu Nh phải bồi thường số tiền còn thiếu không thu giữ được là 103.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Trần Quý Nh khai nhận: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh L để trong ví, bị cáo chưa bỏ ra kiểm tra, ngay sau khi lấy được ví trong có tiền bị cáo đã dấu vào đôi ủng bên ngoài được buộc bằng túi nilon màu xanh để ở phòng bảo vệ, bị cáo chưa mang ví đi đâu sau khi lấy được của anh L và ngoài bị cáo ra không có ai cầm hay mang chiếc ví này đi đâu. Khi cơ quan Công an đến kiểm tra phòng bảo vệ đã thu giữ chiếc ví bên trong ví chỉ có 96.737.000đ, việc anh L khai trong ví có khoảng 202.000.000đ là không chính xác. Bị cáo khai do túng quẫn không có tiền để chạy chữa bệnh lao nặng, bệnh biến chứng của bệnh tiểu đường và thấy anh L để tài sản công khai không quản lý nên bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố Trần Quý Nh về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Anh Hoàng Văn L khai bị mất 01 chiếc ví bên trong có khoảng 202.000.000đ nhưng kết quả điều tra ngoài lời khai của anh L hiện không có tài liệu nào khác chứng minh nên chỉ đủ cơ sở kết luận vào hồi 09h 30' ngày 13/6/2019, Trần Quý Nh đã lén lút chiếm đoạt tài sản là một chiếc ví da bên trong có tổng số tiền là 96.737.000 đ (chín mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng) của anh Hoàng Văn L tại kho của Công ty Điện Máy Xanh tại Khu công nghiệp Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quý Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bố bị cáo là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, huân chương chiến sĩ vẻ vang, Bằng khen của UBND thành phố Hải Phòng; bị cáo đã từng cống hiến trong lực lượng vũ trang do điều kiện sức khỏe yếu nên được xuất ngũ về địa

phương; bị cáo đang bị bệnh lao nặng và bệnh tiểu đường đã phải tháo ngón chân bàn chân phải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Quý Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quý Nh mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Do bị cáo không có việc làm, là người bị bệnh, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc ví và số tiền 96.737.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hoàng Văn L, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

- Đối với 01 đôi ủng cao su, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty bảo vệ Hùng Vương, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

- Đối với 01 USB do anh L giao nộp, bên trong là dữ liệu hình ảnh camera ghi lại việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội được lưu giữ trong hồ sơ làm tài liệu, chứng cứ; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh L khai bị mất 01 ví bên trong có khoảng 202.000.000đ, anh L đã nhận lại 96.737.000 đồng, nay anh yêu cầu Nh phải bồi thường số tiền là 103.000.000 đồng. Xét thấy ngoài lời khai của anh L ra hiện không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh; nên không có căn cứ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 103.000.000đ; do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn H là người Nh nhờ để chiếc ví lên mép cửa sổ phòng bảo vệ do không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo tự bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa và công nhận lời luận tội đúng hành vi phạm tội, không bị oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo ân hận về việc đã làm và ngay sau khi bị phát hiện đã chỉ chỗ cất dấu tiền để cơ quan công an thu trả lại anh Long; bị cáo đang phải điều trị do bệnh tiểu đường biến chứng, bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị và được cải tạo ngoài xã hội để chữa bệnh; bị cáo hứa sẽ chấp hành đúng chính sách pháp luật để là người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ và vật chứng thu giữ chỉ có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/6/2019, tại khu vực cửa kho hàng Công ty Điện Máy Xanh tại khu công nghiệp Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Trần Quý Nh lợi dụng lúc anh L sơ hở không quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt 01 ví bên trong có 96.737.000đ (chín mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng) để trong cốp xe mô tô. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và luận tội bị cáo Trần Quý Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần

đầu; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi ngay trả lại người bị hại; bố mẹ bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì năm 1964, hạng nhất năm 1970, huân chương kháng chiến hạng nhất năm 1985 và nhiều bằng khen của UBND thành phố, Bộ chỉ huy quân sự thành phố, Ban chấp hành liên hiệp công đoàn thành phố năm 1966, 1981, 1985, 1989; bị cáo đã có thời gian công tác trong lực lượng vũ trang vì lý do sức khỏe đã xuất ngũ. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ của điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Từ phân tích về động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện tính nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật. Đối chiếu theo Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; chị gái là Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam có đơn trình bày, xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội có chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị xem xét; hiện tại bị cáo đang bị bệnh lao và bệnh tiểu đường biến chứng hoại tử ngón 4 của bàn chân phải đã phẫu thuật làm mồm cụt tháng 3/2019. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có điều kiện, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và để bị cáo có điều kiện chữa bệnh là phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, bản thân đang bị bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Việc anh L khai trong ví anh bị mất có số tiền khoảng 202.000.000đ, anh đã nhận lại số tiền 96.737.000đ bị cáo chiếm đoạt, nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 103.000.000đ. Tuy nhiên kết quả điều tra cho thấy ngoài lời khai của anh L không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh chiếc ví anh L bị mất có số tiền khoảng 202.000.000đ; nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 chiếc ví và số tiền 96.737.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh L, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[10] Đối với 01 đôi ủng cao su, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty bảo vệ Hùng Vương, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[11] Đối với chiếc USB, bên trong lưu giữ hình ảnh từ camera ghi lại hành vi chiếm đoạt tiền của anh L, do anh L giao nộp cho Cơ quan Điều tra được lưu tại hồ sơ để làm tài liệu, chứng cứ; nên Hội đồng không xét giải quyết.

[12] Đối với ông Nguyễn Văn H là người Nh nhờ để chiếc ví lên mép cửa sổ phòng bảo vệ do không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Trần Quý Nh 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo Nh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, bị cáo Nh cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nh phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố + VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân + PV 27;
- Bị cáo + THA phạt tù;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND phường D, q. L, tp. H;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Lộc**